

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Sơn

2. Ông Nguyễn Đức Khâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Bà Đoàn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T sinh ngày 08 tháng 5 năm 1984. Tại xã Đ, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Trần Thị B; có vợ là Hoàng Thúy H và 02 người con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/8/2025, tạm giam ngày 07/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

2. Lê Tiểu T2 sinh ngày 24 tháng 01 năm 1971. Tại xã B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị K. có vợ là Bùi Kim P và 02 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/8/2025, tạm giam ngày 07/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hoàng Thúy H sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai - có mặt.

Anh Trần Hồng Q sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 31/7/2025 Công an xã Đ, tỉnh Lào Cai tiến hành triệu tập, xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Lê Tiểu T2 là người đang tham gia chương trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 15/01/2025 tại Phòng khám Đ thuộc địa phận xã Đ, kết quả xét nghiệm “Dương tính”. Lê Tiểu T2 khai nhận chiều ngày 28/7/2025 đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine tại nhà bằng hình thức hít vào cơ thể. Về nguồn gốc ma túy T2 khai mua của Hoàng Văn T với giá 100.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của T2 để trưng cầu giám định chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tiểu T2 tại thôn T, xã Đ kết quả phát hiện, thu giữ một số đồ vật, công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bật lửa gas màu đỏ nhãn hiệu H-VIET; 02 mảnh giấy bạc đã đốt cháy; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

Bản kết luận giám định số: 1064/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: *“Trong mẫu nước tiểu thu của Lê Tiểu T2, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine, C, M. Morphine và C là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người”*.

Căn cứ lời khai của Lê Tiểu T2, Công an xã Đ tiến hành triệu tập Hoàng Văn T để làm rõ các tình tiết có liên quan và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T cho kết quả: Dương tính. Hoàng Văn T khai nhận chiều ngày 28/7/2025 đã sử dụng trái phép ma túy (loại Heroine) bằng hình thức hít tại nhà của Lê Tiểu T2 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T phát hiện thu giữ: 01 gói nilon màu xanh, bên trong là một lớp nilon màu vàng, bên trong lớp nilon màu vàng chứa chất bột nén màu trắng (ngghi là Heroine).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với số chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T. Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 360/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *“Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,13gam.”*.

Kết quả điều tra đã làm rõ được: Hoàng Văn T và Lê Tiểu T2 đều là người nghiện ma túy. Do T đang làm thuê bốc hàng cho T2, nên sáng ngày 28/7/2025 T đến nhà T2 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai hỏi vay số tiền 1.000.000 đồng để đưa cho vợ nộp tiền điện. Sau khi vay được tiền, T về nhà đưa cho vợ 600.000 đồng, sau đó đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave màu xanh bạc, biển kiểm soát 21E1 - 617.08 lên xã T, tỉnh Lào Cai gặp và mua 300.000 đồng ma túy loại Heroine của một người đàn ông tên là “Chứ” (T không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ của người này). Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà T2 để làm việc cho T2. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì T về đến kho hàng nhà T2, thấy T đến T2 chủ động ra hỏi T “có gì không” (ý của T2 hỏi có ma túy không), T nói “có”, T2 bảo “bán cho anh 100.000 đồng”, T đồng ý. Sau đó T đi vào nhà kho của T2 chia số ma túy vừa mua được thành hai gói, rồi lấy một ít ma túy ở một gói vừa chia ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể qua giấy bạc, chỗ ma túy còn lại T gói lại cất giấu trên người; còn một gói ma túy Thụ cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng L để trên mặt hòm gỗ, sau đó đi ra ngoài (lúc này T2 đang đứng ở ngoài sân, nên không biết việc T sử

dụng ma túy tại nhà kho của mình). T đi ra ngoài sân nói với T2 là “em để gói ma túy trên mặt hòm gỗ”, T2 bảo với T “tiền anh chơi hôm nào anh cộng sổ công đi làm anh tính toán tất vào đó cho, anh khác trả cho mày”, T đồng ý. Sau đó T đi về nhà mình giấu gói ma túy còn lại dưới gối trên đệm nằm trong gian bếp của gia đình, mục đích để sử dụng. Sau khi T về, T2 đi vào nhà kho lấy gói ma túy Thụ để trên mặt hòm gỗ mang ra chỗ bếp củi đổ ma túy ra giấy bạc, dùng bật lửa đốt và hít vào cơ thể.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Văn T và Lê Tiểu T2 đều thành khẩn khai báo, lời khai của T và T2 phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-KV3 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025. Bị cáo Lê Tiểu T2 về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Tiểu T2 phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh về tài sản của của bị cáo T, thấy rằng bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do đó đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

* Đối với bị cáo Lê Tiểu T2: Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,05 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau khi trích mẫu giám định (được niêm phong trong phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành); 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 03 mảnh nilon giám định (02 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu xanh); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đã bóc mở phần giấy bạc phía trong; 01 mảnh nilon màu xanh được hàn kín một đầu, đã bị xé rách bóc mở và 01

bật lửa gas màu đỏ, nhãn hiệu H-VIET. Đây đều là chất cấm, công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra trong vụ án.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Lê Tiểu T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn T; Lê Tiểu T2 không tranh luận và tự bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa các bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện chất ma túy nên ngày 28/7/2025 bị cáo Hoàng Văn T đã đi lên xã T, tỉnh Lào Cai mua một gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, mục đích mang về sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày T đến nhà Lê Tiểu T2 ở thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai chia gói ma túy mua được thành 02 gói, sau đó bán cho T2 01 gói với giá 100.000 đồng. Còn 01 gói Thụ lấy ra một ít sử dụng, số ma túy Heroine còn lại có khối lượng 0,13 gam Thụ mang về cất giấu tại nhà ở thôn S, xã Đ để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khám xét khẩn cấp, thu giữ. Tại Bản kết luận giám định ma túy số: 360/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: *“Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,13gam”*. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Lê Tiểu T2 đang tham gia chương trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone, nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể ngày 28/7/2025 T2 đã mua của Hoàng Văn T 01 gói ma túy loại Heroine

với giá 100.000 đồng, sau đó sử dụng tại nhà mình bằng hình thức hít qua giấy bạc. Kết quả giám định mẫu nước tiểu của Lê Tiểu T2 có chất ma túy, loại M1, C, M (M1 và C là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người). Bản kết luận giám định số: 1064/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: *“Trong mẫu nước tiểu thu của Lê Tiểu T2, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine, C, M. Morphine và C là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người”*. Hành vi của bị cáo Lê Tiểu T2 đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 23/CT-VKS-KV3 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo Hoàng Văn T đã mua bán, tàng trữ chất ma túy. Đối với bị cáo Lê Tiểu T2 là người đang tham gia chương trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone nhưng T2 vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Lê Tiểu T2 phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn D được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do vậy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”*. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...”*. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại

phiên tòa đều cho thấy bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên “Chứ” đã bán ma túy cho Hoàng Văn T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[9] Đối với việc T đi mua hộ Thuyết 300.000 đồng ma túy Heroine ngày 24/7/2025 và T được hưởng lợi bằng ma túy Heroine. Quá trình điều tra xác định mục đích của T đi mua ma túy hộ T2 là để được T2 trả công ma túy để sử dụng, không có mục đích mua để bán. Sau khi mua được ma túy T và T2 đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra không thu giữ, không xác định được khối lượng của số ma túy Heroine này. Do đó chưa có căn cứ để xử lý T và T2 về hành vi này.

[10] Đối với việc Hoàng Văn T sử dụng ma túy tại nhà của Lê Tiểu T2. Quá trình điều tra xác định T2 không biết việc T tự ý sử dụng ma túy tại nhà mình, nên Lê Tiểu T2 không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý Thuyết về hành vi này là phù hợp.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

* Tịch thu tiêu hủy: 0,05gam ma túy loại Heroine trong 01 phong bì niêm phong sau giám định do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T tại thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai vào ngày 31/7/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì có 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L; 01 vỏ phong bì thư: Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T tại thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai vào ngày 31/7/2025”. Một đầu phong bì đã bị cắt mở. Mặt sau phong bì có các hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Lào Cai; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 03 mảnh nilon giám định (02 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu xanh nước biển); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đã bóc mở rút phần giấy bạc phía trong; 01 mảnh nilon màu xanh được hàn kín một đầu, đã bị xé rách bóc mở; 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu H-Viet, đã qua sử dụng.

* Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho T2.

* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 21E1 - 617.08, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thúy H (vợ T), việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy chị H không biết. Nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị H và không đề cập việc xử lý đối với chị H là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T; Lê Tiểu T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Tiểu T2 phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tiểu T2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho T2.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,05gam ma túy loại Heroine trong 01 phong bì niêm phong sau giám định do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T tại thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai vào ngày 31/7/2025 (Sau khi trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì có 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L.

- 01 vỏ phong bì thư: Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn T tại thôn S, xã Đ, tỉnh Lào Cai vào ngày 31/7/2025”. Một đầu phong bì đã bị cắt mở. Mặt sau phong bì có các hình dấu tròn đỏ của UBND xã Đ, tỉnh Lào Cai.

- 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy

- 03 mảnh nilon giám định (02 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh nilon màu xanh nước biển).

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đã bóc mở rút phần giấy bạc phía trong.

- 01 mảnh nilon màu xanh được hàn kín một đầu, đã bị xé rách bóc mở.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu H-Viet, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn T; Lê Tiểu T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn T; Lê Tiểu T2 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3
- Phòng THADS khu vực 3
- THA phạt tù (4)
- Bị cáo (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02)
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng